TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13/8/2018.

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Phan Thị Kim Thoa.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà **Phạm Thị Phượng.**
2. Ông **Cao Châu Tiếp.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*: Bà **Ngô Lê Quế Thanh,** cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Trà My,** kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 176/2018/TLST-HNGĐ ngày 23/5/2018 về tranh chấp: "Xin ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/7/2018 và quyết đinh hoãn phiên tòa số 46/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2018 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn***:** Bà **Nguyễn Tiết M**, sinh năm 1979. (Xin vắng mặt)
- Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

***** *Bị đơn***:** Ông **Văn Thành T**, sinh năm 1975. (Vắng mặt)
- Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Tiết M trình bày:*

Tôi và ông Văn Thành T đám cưới với nhau từ năm 2000 đến năm 2002 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C (nay là thị xã Cai Lậy) vào ngày 27/3/2002. Quá trình sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng có nhiều xung đột, thường xuyên cự cãi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không được nên nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Cho tôi được ly hôn với ông Văn Thành T.
- Về con chung: có 03 con chung tên Văn Thị Yến N, sinh ngày 20/01/2002, Văn Thị A, sinh ngày 13/5/2006 và Văn Thành B, sinh ngày 01/3/2013. Sau khi ly hôn tôi yêu cầu ông T nuôi dưỡng 02 cháu N và A, tôi nuôi dưỡng cháu B, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Văn Thành T:*

Ông Văn Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, và triệu tập xét xử nhưng ông Tvẫn không đến Tòa theo giấy triệu tập của Tòa án cũng như không trình bày ý kiến bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con của bà M.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc bà M và ông T ly thân đã lâu vợ chồng mâu thuẫn tình cảm không thể hàn gắn được, nên về hôn nhân đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M. Về con chung có 03 cháu Văn Thị Yến N, sinh ngày 20/01/2002, Văn Thị A, sinh ngày 13/5/2006 và Văn Thành B, sinh ngày 01/3/2013 do ông T không có ý kiến trình bày nguyện vọng về nuôi dưỡng con chung, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà M, giao 02 cháu Văn Thị Yến N, sinh ngày 20/01/2002, Văn Thị A, sinh ngày 13/5/2006 cho ông Tchăm sóc nuôi dưỡng, bà M chăm sóc nuôi dưỡng cháu Văn Thành B, sinh ngày 01/3/2013, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là quan hệ tranh chấp "Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Tiết M trình bày bà và ông Văn Thành T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2000, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 27/3/2002 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn được, hiện bà M và ông T đã ly thân. Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 04/6/2018 - công chức tư pháp hộ tịch của UBND xã T, thị xã Cthông tin "Chính quyền địa phương không nắm rõ về hôn nhân và mâu thuẫn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn gia đình dẫn đến ly hôn" của bà M và ông T. Việc bà M và ông T phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài mặc dù có hàn gắn tình cảm nhưng không được, xét thấy mâu thuẫn giữa bà M và ông T là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M.

Ngày 02/7/2018 bà Nguyễn Tiết M có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bận công việc không thể đến dự phiên tòa, nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Tiết M.

Đối với ông Văn Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, và triệu tập xét xử nhưng ông Tvẫn không đến Tòa theo giấy triệu tập của Tòa án cũng như không trình bày ý kiến bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con của bà M. HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Văn Thành T.

Về con chung: có 03 cháu là Văn Thị Yến N, sinh ngày 20/01/2002, Văn Thị A, sinh ngày 13/5/2006 và Văn Thành B, sinh ngày 01/3/2013 bà M yêu cầu sau khi ly hôn đề nghị ông T nuôi dưỡng chăm sóc 02 cháu Văn Thị Yến N, sinh ngày 20/01/2002, Văn Thị A, sinh ngày 13/5/2006. Bà M chăm sóc nuôi dưỡng cháu Văn Thành B, sinh ngày 01/3/2013, xét yêu cầu của bà M cũng phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu N và A là muốn sống chung với ông T, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của M. Về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà M và ông Tlà sự tự nguyện nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: bà M khai không có nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Bà Nguyễn Tiết M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14,ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Tiết M. Cho bà Nguyễn Tiết M được ly hôn với ông Văn Thành T.

- Về con chung:

+ Giao 02 con chung là Văn Thị Yến N, sinh ngày 20/01/2002, Văn Thị A, sinh ngày 13/5/2006 cho ông Văn Thành T chăm sóc nuôi dưỡng.

+ Giao cháu Văn Thành B, sinh ngày 01/3/2013 cho bà Nguyễn Tiết M chăm sóc nuôi dưỡng.

Ghi nhận việc bà M và ông Tkhông ai có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Ông T, bà M có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Tiết M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, bà M đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001555 ngày 22/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang, cấn trừ nên xem như bà M đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Bà Nguyễn Tiết M, ông Văn Thành T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Thoa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.